

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Anh Đại;

Ông Đào Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số */* (ngõ *) đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Đào Thị L (đã chết); có chồng là Vũ Văn Q, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 67/2013/HS-ST ngày 21/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 10 năm tù giam, chấp hành xong hình phạt tù 25/3/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 16/2004/HS-ST ngày 22/3/2004 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Vũ Văn Q; có mặt.

2. Ông Vũ Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 16/6/2022, Công an thành phố L tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của vợ chồng Nguyễn Thị H và Vũ Văn Q tại số nhà * ngõ *, đường L, phường H, thành phố L thu giữ: 01 vỏ hộp bánh bằng kim loại hình tròn in chữ Danisa để trên giường trong phòng ngủ đựng: 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 06 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 20 túi nilon màu trắng; 01 vỏ hộp kim loại thuốc lá Thăng Long màu vàng để trong túi xách màu nâu có quai đeo treo trên tường trong phòng ngủ, đựng: 01 túi nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ trên giường trong phòng ngủ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen xám lắp kèm sim số thuê bao 0325.976.004; 01 cân tiểu ly màu xám và số tiền 1.100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa” và hiện đang cất giấu ma túy đá, ngựa trong phòng ngủ để sử dụng và bán lẻ. Khoảng tháng 10 năm 2021 Nguyễn Thị H đi đến khu vực đường H, phường C, thành phố L gặp và mua với người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch) 3.000.000 đồng được: 50 viên ma túy ngựa, 02 gam ma túy đá rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Nguyễn Thị H đã sử dụng hết 36 viên ma túy ngựa và một phần ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2022, Nguyễn Thị H đã bán 0,5 gam ma túy đá cho một người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch) được 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 18/6/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì ký hiệu 01: chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,334gam (đã trừ bì); 06 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,619gam (đã trừ bì). 01 viên nén màu xanh, có khối lượng 0,087gam, *không tìm thấy chất ma túy*. Phong bì ký hiệu 02: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,508gam (đã trừ bì). 07 viên nén màu hồng có trong 01 túi nilon là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,7gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 phong bì niêm phong bên trong có 1.100.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Mua bán phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu, đề

ng nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng bị cáo sử dụng vào việc cất giấu ma túy (01 chai nhựa có nắp màu đen có gắn vòi hút nhựa; 01 hộp kim loại hình tròn, bên ngoài in chữ Danisa; 01 túi nilon kích thước 5cm x 8cm chứa 20 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 túi xách màu nâu có quai đeo; 01 hộp kim loại vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 cân tiểu ly màu xám). Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen xám, lắp sim số 0325976004 (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Trả lại bị cáo số tiền 1.100.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Phản tranh luận, bị cáo cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù là cao, vì số lượng ma túy thu giữ của bị cáo chưa đến 05 gam (là mức định lượng khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và mức khởi điểm của hình phạt là 07 năm tù). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tranh luận: Bị cáo nhiều lần bị kết án, có nhân thân xấu; có 01 tiền án về tội phạm ma túy, lần phạm tội này là tái phạm; tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 4,249gam, gần bằng mức định lượng khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nên mức án đề nghị là phù hợp.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ, đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, phù hợp với bản Kết luận giám định chất ma túy và lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Nên có cơ sở để xác định, vào ngày 16/6/2022 qua khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Thị H đã phát hiện, thu giữ 13 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng có khối lượng 4,161gam ma túy Methamphetamine và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,087 gam không có thành phần chất ma túy. Toàn bộ số viên nén và tinh

thể ma túy trên bị cáo Nguyễn Thị H khai là ma túy mua với người tên D vào tháng 10/2021 với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho người khác có nhu cầu. Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị H đã bán 0,5 gam ma túy "đá" cho một người phụ nữ tên S (không rõ lai lịch) được 300.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Đề quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 67/2013/HS-ST ngày 21/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 25/3/2020, chưa được xóa án tích lại phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã có 02 lần bị Tòa án kết án, trong đó có 01 lần đã được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là lần thứ ba, như vậy bị cáo là người có nhân thân không tốt. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ rắn đê, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 10-8-2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H thì bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng bị cáo sử dụng vào việc cất giấu ma túy (01 chai nhựa có nắp màu đen có gắn vòi hút nhựa; 01 hộp kim loại hình tròn, bên ngoài in chữ Danisa; 01 túi nilon kích thước 5cm x 8cm chứa 20 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,5cm; 01 túi xách màu nâu có quai đeo; 01 hộp kim loại vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01cân tiểu ly màu xám) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen xám, lắp sim số 0325976004 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) bị cáo sử dụng liên lạc với đối tượng tên S trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Số tiền 1.100.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H tại khu vực đường H, phường C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[8] Đối với người phụ nữ tên S sử dụng số điện thoại 0963 872 256 liên lạc mua ma túy với bị cáo Nguyễn Thị H. Ngày 21/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại trên nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời nên chưa xác minh, làm rõ được để xem xét xử lý.

[9] Đối với ông Vũ Văn Q là chồng của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông Vũ Văn Q không biết bị cáo Nguyễn Thị H tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy;

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu đen có gắn vòi hút nhựa;

- 01 (một) hộp kim loại hình tròn, bên ngoài in chữ Danisa;

- 01 (một) túi nilon kích thước 5cm x 8cm chứa 20 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,5cm;

- 01 (một) túi xách màu nâu có quai đeo;

- 01 (một) hộp kim loại vỏ hộp thuốc lá Thăng Long màu vàng;

- 01 (một) cân tiểu ly màu xám;

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen xám, lắp sim số 0325976004 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Bị cáo Nguyễn Thị H;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh